

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/11/2021
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diễm T, sinh năm 1985; HKTT: ấp 10, xã T, huyện L, tỉnh H; Hiện trú tại: số B7.3.03, Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Nhật T, sinh năm 1985; HKTT: ấp 10, xã T, huyện L, tỉnh H; Hiện trú tại: số B7.3.03, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm T trình bày:

Bà Lê Thị Diễm T và ông Ngô Nhật T chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 05 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2014). Trong thời gian chung sống, bà Diễm T và ông Nhật T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm từ năm 2020 đến nay bà Diễm T và ông Nhật T thường xuyên cãi nhau hơn vì những bất đồng quan điểm sống, cách sống, cách dạy con và trong sinh hoạt hằng ngày. Ông Nhật T hay dành thời gian nghỉ ngơi để tụ tập bạn bè thay vì chăm sóc gia đình, con cái. Vì các lý do này quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm, lòng tin cũng trở nên đi xuống trầm trọng dù đã cố hàn gắn, hai bên gia đình cũng đã hoà giải

nhưng vẫn không thể hoà thuận được trở lại với nhau. Ông Nhật T đã dọn ra ngoài ở riêng nên bà Diễm T và ông Nhật T ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Bà Diễm T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nhật T.

Về con chung: Bà Diễm T và ông Nhật T có 02 con chung là Ngô Thảo N, sinh ngày 07/04/2014 và Ngô Bảo C, sinh ngày 08/11/2018. Hiện hai cháu đang do bà nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Nhật T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/6/2021, ông Ngô Nhật T trình bày:

Ông Nhật T thông nhất với lời trình bày của bà Diễm T về quan hệ hôn nhân, thời điểm sống chung, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về con chung: Ông Nhật T đồng ý giao 02 con chung là cháu Ngô Thảo N, sinh ngày 07/04/2014 và Ngô Bảo C, sinh ngày 08/11/2018 cho bà Lê Thị Diễm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, trước yêu cầu xin ly hôn của bà Diễm T, ông Nhật T không đồng ý.

Bà Diễm T, ông Nhật T cùng có đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Diễm T khởi kiện ông Nhật T yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Lê Thị Diễm T và bị đơn ông Ngô Nhật T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bà Diễm T, ông Nhật T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Diễm T và ông Nhật T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2014) nên hôn nhân của bà Diễm T và ông Nhật T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Diễm T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Bà Diễm T và ông Nhật T đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Ông Nhật T thống nhất với bà Diễm T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân nhưng không đồng ý ly hôn. Xét thấy, lời thừa nhận của ông Nhật T về mâu thuẫn, thời gian ly thân với bà Diễm T là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật Hôn nhân và gia đình có quy định nghĩa vụ của vợ chồng là phải quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cùng chung sống với nhau. Việc bà Diễm T và ông Nhật T không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình như vậy đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Diễm T yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Thảo N, sinh ngày 07/04/2014 và Ngô Bảo C, sinh ngày 08/11/2018. Xét thấy, cháu N và C đang sinh sống ổn định với bà T. Tại bản tự khai ngày 25/6/2021 cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, cháu C hiện còn nhỏ (dưới 3 tuổi). Bà T đang làm công nhân, có thu nhập ổn định. Căn cứ vào quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu N và cháu C nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Diễm T, ông Nhật T thống nhất không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm T đối với bị đơn ông Ngô Nhật T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm T được ly hôn với ông Ngô Nhật T.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thảo N, sinh ngày 07/04/2014 và Ngô Bảo C, sinh ngày 08/11/2018 cho bà Lê Thị Diễm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi hợp pháp của con. Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Diễm T và ông Nhật T thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ hết vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0056373 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục Thi hành án DS Tp. T;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh H;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Ngân